TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38 /2019/HS-ST
Ngày 16 tháng 7 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thu Thương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tán Nghị

Ông Nguyễn Văn Gạt

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bàng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Vang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Duy Linh - Chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 16.7.2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2019/HSST ngày 16.5.2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2019/QĐXXST-HS ngày 28.6.2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Đức Q** (tên gọi khác: H) - Sinh ngày 10.10.1962 tại Đà Nẵng.

Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi B (đã chết) và bà Đặng Thị H (đã chết); Có vợ là Võ Thị T và 01 con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân:

- Năm 1983 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại thành phố Đà Nẵng xử phạt 07 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa".

- Năm 1992 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân".

- Năm 2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

- Người bị hại:

+ Ông Nguyễn Hoài A , sinh năm 1978; Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

+ Ông Bùi Văn Qu, sinh năm 1960; Nơi cư trú: Số 71/2 T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

+ Ông Cao Đức V, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Tổ 34, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Thế Th, sinh năm 1992; Nơi cư trú: 347 Nguyễn H, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Vũ Thanh S, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

+ Anh Phạm Văn B, sinh năm 1992; Nơi cư trú: A, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

+ Bà Võ Thị T, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 10 năm 2018 đến tháng 12 năm 2018 Bùi Đức Q đã có hành vi thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Hòa Vang và quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ đến 02 giờ ngày 19/10/2018, khi đang làm việc quét dọn vệ sinh trên đường ĐT 602 thuộc ngã ba Tùng Sơn, xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng thì Bùi Đức Q thấy tại quán nhậu Quê Hương *(gần ngã ba Tùng Sơn)* do anh Nguyễn Hoài A làm chủ, có để nhiều quạt máy trong quán và ngoài sân nhưng không có ai trông coi. Q đi bộ từ chỗ làm đến quán Quê Hương rồi lấy một cái quạt máy đem về chỗ làm của mình sử dụng. Sau khi sử dụng được khoảng một tuần thì Q dùng xe mô tô hiệu Wave màu xanh biển số 43Y1 – 0914 của mình chở quạt máy lấy được ở quán Quê Hương về nhà.

* Theo bản kết luận định giá tài sản số 13/HĐGĐ ngày 15/01/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Hòa Vang xác định quạt đứng công nghiệp hiệu ASIA màu đen có giá trị là 900.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 19/11/2018, Bùi Đức Q điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu xanh biển số 43Y1 – 0914 trên đường đi làm về thì đến cơ sở tiện gỗ Quang số 615 đường Nguyễn Lương Bằng, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng do ông Bùi Văn Qu làm chủ với mục đích là lượm gỗ thừa. Khi đến nơi Q thấy cơ sở tiện gỗ khóa cửa bên ngoài nhưng sơ sài và không có người trông coi nên nảy sinh ý định

trộm cắp tài sản. Lúc này, Q đi đến cách cửa chính rồi giật ổ khóa làm ổ khóa bung ra. Q mở cửa đi vào bên trong và lấy trộm số tài sản gồm: 01 cặp lục bình bằng gỗ cao 55 cm; 01 cặp lục bình bằng gỗ cao 45cm; 01 cặp lục bình bằng gỗ cao 40cm; 01 cặp lục bình bằng gỗ cao 35cm; 03 hộp đựng mứt bằng gỗ có đường kính 30cm; 01 chén đựng hạt dưa bằng gỗ có đường kính 12cm; 03 tượng Phúc – Lộc – Thọ bằng gỗ cao 35cm; 03 tượng Phúc – Lộc – Thọ bằng gỗ cao 45cm; 01 cái cưa cầm tay chạy bằng động cơ. Sau khi lấy xong, Q bỏ hết số tài sản này vào một cái bao tải rồi sử dụng xe mô tô của mình chở tất cả tài sản trộm cắp được về nhà.

* Theo bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐGĐ ngày 14/01/2019 của Hội đồng định giá quận Liên Chiểu xác định số tài sản Bùi Đức Qđã trộm cắp được tại cơ sở tiện gỗ có giá trị là 10.200.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 19 giờ ngày 14/12/2018, Bùi Đức Q điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu xanh, biển số 43Y1 – 0914 trên đường đi làm về thì phát hiện thấy quán cà phê Cu Đê trên đường Nguyễn Tất Thành nối dài thuộc phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng do anh Cao Đức V làm chủ đã đóng cửa nhưng không có người trông coi nên Q nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lúc này, Q để chiếc xe mô tô dựng trước quán, sau đó Q đi vòng ra bên hông quán phát hiện cánh cửa đã khép lại nhưng không khóa nên dùng tay đẩy cánh cửa quán làm cánh cửa bung ra. Q đi vào bên trong quán lấy trộm 01 tượng phật Di Lặc bằng gỗ có kích thước 30cm x 50cm để ở trên khóm thờ ông địa, 01 cái máy quạt hơi nước màu trắng bạc hiệu FujiE, có số Model AC40C, cao khoảng 1m. Sau khi lấy xong Q đem ra ngoài và sử dụng xe mô tô của mình chở tất cả số tài sản nêu trên về nhà.

* Theo bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐGĐ ngày 14/01/2019 của Hội đồng định giá quận Liên Chiểu xác định số tài sản Bùi Đức Q đã trộm cắp tại quán cà phê Cu Đê có giá trị là 10.950.000 đồng.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 16 giờ 10 phút ngày 16/12/2018, Bùi Đức Q điều khiển xe mô tô biển số 43Y1-0914 đến xưởng gia công đồ gỗ thuộc khu Goldenhills ở xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng do anh Nguyễn Thế T làm chủ, để lượm gỗ thừa và đồ đánh nhám. Khi Q đang lượm thì phát hiện cửa tôn phía trước của xưởng bị hở nên Q nảy sinh ý định đột nhập vào xưởng gỗ để trộm cắp tài sản, Q dùng một thanh thép hình chữ V mà Q đã lượm tại xưởng để cạy chỗ tôn bị hở to ra để có thể chui người vào bên trong. Sau đó, Q chui người vào trong xưởng theo khe hở đã cạy và sử dụng đèn bin bật sáng để tìm kiếm tài sản. Q thấy một dãy cửa sập ở bên phải chỉ khóa trong bằng chốt. Q mở khóa chốt một cánh cửa đồng thời lấy thanh thép ở gần đó chống cửa lên với mục đích là để đưa tài sản trộm cắp ra ngoài. Lúc đầu, Q phát hiện và lấy tại xưởng 06 ghế gỗ có kích thước dài 39 cm, rộng 39 cm, cao 39 cm; 01 bàn lớn bằng gỗ có kích thước ngang 66 cm, dài 134 cm, cao 57 cm; 01 bàn nhỏ (bàn kẹp) bằng gỗ kích thước ngang 52 cm, dài 80 cm, cao 18 cm; 01 quạt gỗ có kích thước ngang 197 cm, cao 102 cm; 01 mặt gỗ hình phật có kích thước 20 cm x 30 cm, 04 khung ảnh nhỏ bằng gỗ có kích thước 36 cm x 53 cm; 01 khung ảnh lớn bằng gỗ có kích thước 43 cm x 59 cm, cuối cùng Q thấy có 01 bao tải

đựng nhiều máy móc và một vài máy móc ở gần đó nên Q bỏ hết vào bao gồm 02 máy rung hiệu FEG, màu đỏ; 01 máy khoan hiệu FEG, màu đỏ; 01 máy khoan hiệu Makita, màu xanh; 01 máy lu hiệu FEG, màu đỏ rồi đem ra ngoài xưởng. Sau đó, Q dùng xe mô tô biển số 43Y1-0914 chở hai lần những tài sản mà Q đã trộm cắp được tại xưởng về nhà mình.

* Theo Bản kết luận định giá số 12/HĐĐG ngày 08/01/2019 của Hội đồng định giá thường xuyên huyện Hoà Vang kết luận: số tài sản mà Bùi Đức Q đã trộm cắp ở xưởng gia công đồ gỗ thuộc khu Goldenhills ở xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng có tổng giá trị là 32.918.200 đồng.

Tang tài vật tạm giữ:

- 01 quạt đứng công nghiệp hiệu ASIA màu đen;
- 02 cái lục bình cao 55cm bằng gỗ;
- 02 cái lục bình cao 40cm bằng gỗ;
- 02 lục bình cao 45cm bằng gỗ;
- 02 cái lục bình cao 35cm bằng gỗ;
- 03 hộp đựng mứt bằng gỗ đường kính 30cm;
- 01 cái chén đựng hạt dưa bằng gỗ đường kính 12cm;
- 03 tượng Phúc, Lộc, Thọ cao 35cm bằng gỗ;
- 03 tượng Phúc, Lộc, Thọ cao 45cm bằng gỗ;
- 01 máy cưa hiệu Lucci màu đỏ;
- 01 tượng phật Di – lặc bằng gỗ 30cm x 50cm;
- 01 quạt hơi nước màu trắng, nhãn hiệu Fujie;
- 04 ghế gỗ hương có kích thước dài 39 cm, rộng 39 cm, cao 39 cm;
- 02 ghế gỗ gõ có kích thước dài 39 cm, rộng 39 cm, cao 39 cm;
- 01 khung ảnh lớn bằng gỗ kích thước 43 cm x 59 cm;
- 04 khung ảnh nhỏ bằng gỗ kích thước 36 cm x 53 cm;
- 01 bàn gỗ lớn kích thước ngang 66 cm, dài 134 cm, cao 57 cm;
- 01 bàn gỗ nhỏ (bàn kẹp) kích thước ngang 52 cm, dài 80 cm, cao 18 cm;
- 01 quạt gỗ ngang 197 cm, cao 102 cm;
- 01 mặt gỗ hình phật kích thước 20 cm x 30 cm;
- 03 máy rung hiệu FEG màu đỏ;
- 02 máy khoan hiệu FEG màu đỏ;
- 01 máy khoan màu xanh hiệu Makita.

- 01 máy lu màu đỏ hiệu FEG;

- 01 máy mài hiệu Makita màu xanh;

- 01 tranh;

- 01 máy mài hiệu DCA màu xanh;

- 01 máy cưa tay màu đỏ hiệu Eli <Z1E-CM-110>;

- 01 máy cưa hiệu MOTOKAWA màu xanh;

- 01 máy cưa hiệu TPC mài xanh dương;

- 01 bộ máy đo đạc.

- 01 xe mô tô hiệu Wave màu xanh, có gắn biển kiểm soát: 43Y1 – 0914. Có số khung: LL XCHLL01416670, số máy: LC152MH01416670

Bản cáo trạng số 34/CT- VKSNDHV ngày 14.5.2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang truy tố bị cáo Bùi Đức Q về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Đức Q từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Vang, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, Điều tra viên cũng như Kiểm sát viên đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ mà pháp luật quy định. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp được chấp nhận để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung: Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Hội đồng xét xử đủ cơ sở để xác định: Trong thời gian từ ngày 19.10.2018 đến ngày 16.12.2018, Bùi Đức Q đã thực hiện 04 vụ đột nhập vào các xưởng gỗ và quán của người khác trên địa bàn huyện Hòa Vang và quận Liên Chiểu, lén lút trộm cắp nhiều tài sản làm bằng gỗ, máy gia công đồ gỗ và tài sản khác có tổng trị giá 54.968.200đ. Hành vi của bị cáo

đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 34/CT- VKSNDHV ngày 14.5.2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong vụ án này, bị cáo đã 04 lần lợi dụng sơ hở của người bị hại trong việc quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt số tài sản có tổng trị giá trên 50.000.0000đ, do đó bị cáo phạm tội thuộc tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của BLHS, phạm tội trường hợp phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bản thân bị cáo đã từng bị xét xử nhiều lần về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy làm bài học cho bản thân. Hành vi của bị cáo cho thấy sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, cần thiết phải xét xử bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo rèn luyện trở thành công dân tốt sau này.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, đã nhận ra lỗi của mình và thể hiện sự ăn năn hối cải. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với xe Wave màu xanh, số khung: LCXCHLL01416670, số máy: C152FMH01416670 là phương tiện mà Bùi Đức Q sử dụng để đi trộm cắp, qua quá trình điều tra xác minh tên chủ xe là bà Nguyễn Thị K *(địa chỉ: Trung tâm giáo dục thường xuyên thành phố T, tỉnh Q)* xe này được cấp biển số 92K6-0846. Tuy nhiên, hiện nay bà K đã nghỉ hưu và chuyển đi nơi khác sinh sống, không biết ở đâu, làm gì. Bị cáo Bùi Đức Q mua lại xe này tại tiệm cầm đồ Yên Tiên do ông Phạm Văn B làm chủ. Qua làm việc với anh B thì anh khai nhận có mua lại xe mô tô này vào năm 2017 nhưng không nhớ rõ mua của ai và không có giấy tờ mua bán, sau đó bán lại cho Bùi Đức Q khoảng 1.600.000 đồng. Do đó, Cơ quan điều tra đã có công văn đăng báo thông tin chiếc xe này để tìm chủ sở hữu nên chiếc xe này tiếp tục tạm giữ để xác minh làm rõ, do đó HĐXX không đề cập giải quyết.

Đối với biển số 43Y1 - 0914, qua quá trình điều tra xác minh thì biển số xe này được cấp cho xe mô tô nhãn hiệu: HONDA, số loại: WAVERS, số máy: JC43E0013181, số khung: RLHJC430X9Y010631, ngày đăng ký mới: 10/06/2009,

do anh Vũ Thanh S làm chủ sở hữu. Tuy nhiên, theo lời khai của anh S thì anh làm rớt mất biển số xe này trên đường đi và hiện anh đã làm lại biển số mới nên không có yêu cầu gì, Xét thấy không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ nên HĐXX không đề cập xử lý.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm c khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đức Q phạm tội "***Trộm cắp tài sản***".

Xử phạt: Bị cáo Bùi Đức Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giam thi hành án.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Đức Q phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm .

Án xử công khai, bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 16.7.2019. Riêng những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Huỳnh Thị Thu Thương

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *VKSND huyện Hoà Vang;*
- *VKSND tp ĐN;*
- *Chi cục THADS huyện Hoà Vang;*
- *Công an huyện Hoà Vang;*
- *Phòng Kiểm tra TAND tpĐN;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*